TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2025/QĐST-VDS

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên họp: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-VDS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Phạm Thị R, sinh năm: 1955

Trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị S, sinh năm: 1987

Trú tại: 01 Đ, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị S1, sinh năm: 1988

Trú tại: thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lê Văn T, sinh năm: 1989

Trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Thị R trình bày:*

Ông Lê Văn S (chết năm 2016) và bà Phạm Thị R là vợ chồng và có 04 người con chung gồm: Lê Văn T1, Lê Thị S, Lê Thị S1, Lê Văn T. Ngoài ra, ông S, bà R không có con chung, con riêng nào khác.

Trong 04 người con chung nói trên, có ông Lê Văn T1 từ khi sinh ra bị bệnh thiểu năng trí tuệ; từ nhỏ không đi học; không có vợ con. Gia đình đã đưa đi điều trị, nhưng tình trạng bệnh không thuyên giảm. Hiện nay, ông T1 không nhận biết được

sự việc; mọi sinh hoạt cá nhân đều do gia đình chăm sóc. Do đó, bà R yêu cầu tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, bà R không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Lê Thị S1, ông Lê Văn T trình bày:* thống nhất theo ý kiến của bà R, đề nghị Tòa án tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên đề nghị tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị R về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự. Bà R được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị R yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn T1 có nơi cư trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk , nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Thị R; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Lê Thị S1, ông Lê Văn T vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của bà R thấy rằng:

Theo lời trình bày của các đương sự xác định: ông Lê Văn T1 bị bệnh thiểu năng trí tuệ. Ông T1 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật theo Quyết định số 3691/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND thị xã Đông Hòa, với mức độ khuyết tật được xác định là nặng, dạng khuyết tật: trí tuệ. Ngày 13/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 12, Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định số: 10/2025/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Lê Văn T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 447/KL-VPYTW ngày 11/12/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên

Hòa kết luận: ông Lê Văn T1 mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần….."*.

Vì vậy, yêu cầu của bà Phạm Thị R và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị R về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự: bà Phạm Thị R phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật, nhưng có đơn xin miễn lệ phí do là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị R

Tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị R được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Lệ Hiền